

\* Nhãn trên vỉ 10 viên:

**BỘ Y TẾ  
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC  
ĐÃ PHÊ DUYỆT**  
Lần đầu: 09/09/2015

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG**

<b>Haginir 100</b> Cefdinir 100 mg	<b>Haginir 100</b> Cefdinir 100 mg
<b>Haginir 100</b> Cefdinir 100 mg	<b>Haginir 100</b> Cefdinir 100 mg
<b>Haginir 100</b> Cefdinir 100 mg	<b>Haginir 100</b> Cefdinir 100 mg
<b>Haginir 100</b> Cefdinir 100 mg	<b>Haginir 100</b> Cefdinir 100 mg
<b>Haginir 100</b> Cefdinir 100 mg	<b>Haginir 100</b> Cefdinir 100 mg

**DHG PHARMA**

Số lô SX: HD:



\* Nhãn trên hộp 3 vỉ x 10 viên (bổ sung lần 1):



Haginir 100  
Cefdinir 100 mg

Haginir 100  
Cefdinir 100 mg

Rx THUỐC BÀN THEO ĐƠN GMP - WHO

THÀNH PHẦN: Cefdinir..... 1 viên  
Tà được vừa đủ  
CHỈ ĐỊNH - CHỐNG CHỈ ĐỊNH -  
LIỀU DÙNG & CÁCH DÙNG - CÁC THÔNG TIN KHÁC:  
Xem trong tờ hướng dẫn sử dụng kèm theo.

Tư Vấn Khách Hàng  
0710.3899000  
www.dhgpharma.com.vn  
ĐT: (0710) 3891433 • Fax: (0710) 3895209  
Sân xuất bởi: DHC PHARMA  
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG  
288 Bis Nguyễn Văn Cội, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ



Haginir 100  
Cefdinir 100 mg

Rx FOR PRESCRIPTION ONLY GMP - WHO

Haginir 100  
Cefdinir 100 mg

Box of 3 blisters x 10 hard capsules



DHC PHARMA

BÈ XA TÂM TAY TRỀ EM.  
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.  
ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN:  
Nơi khô, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.  
SĐK (Reg. No.):  
HĐ (Exp. date):  
Số lô SX (Batch No.):  
Ngày SX (Mfg. date):



\* **Tờ hướng dẫn sử dụng thuốc (bổ sung lần 1):**

**CÔNG THỨC:**

Cefdinir..... 100 mg

Tá dược vừa đủ..... 1 viên

(Aerosil, avicel M112, talc, magnesi stearat).

**DẠNG BẢO CHẾ:** Viên nang cứng.

**QUY CÁCH ĐÓNG GÓI:** Hộp 3 vỉ x 10 viên.

**DƯỢC LỰC HỌC:** Haginir với thành phần hoạt chất chính là cefdinir, thuộc nhóm cephalosporin thế hệ 3, có phổ hoạt tính rộng kháng nhiều vi khuẩn Gram âm và Gram dương, có tác dụng diệt khuẩn do ức chế tổng hợp vách tế bào vi khuẩn. Cefdinir không bị ảnh hưởng bởi các loại men beta - lactamase, đặc biệt có hiệu quả tốt trên các loại vi khuẩn Gram dương như: *Staphylococcus* sp., *Streptococcus* sp. kháng với những kháng sinh thuộc nhóm cephalosporin uống khác có từ trước. Các chủng *Enterococci* (*Enterococcus faecalis*) và *Staphylococci* kháng methicilin đều kháng cả cefdinir.

**DƯỢC ĐỘNG HỌC:** Cefdinir phân bố rộng khắp tới các mô và dịch cơ thể. Thuốc chuyển hóa ở gan và thải trừ chủ yếu qua thận. Thời gian bán thải là 1,7 giờ. Sinh khả dụng ước tính là 21% sau khi uống liều 300 mg, 16% đối với liều 600 mg.

**CHỈ ĐỊNH:**

Viêm phổi cộng đồng, đợt cấp viêm phế quản mạn, viêm xoang cấp, viêm họng, viêm amidan.

Viêm nang lông, viêm quanh móng, chốc lở, áp xe dưới da, viêm mạch hay hạch bạch huyết.

Viêm thận, bể thận, viêm bàng quang, viêm tử cung.

**CHỐNG CHỈ ĐỊNH:** Mẫn cảm với thành phần thuốc hoặc các kháng sinh nhóm cephalosporin.

**THẬN TRỌNG:**

Dị ứng với penicillin hoặc các thuốc khác.

Tiền sử viêm đại tràng.

Gây đỏ phân ở bệnh nhân dùng chung cefdinir với các chế phẩm chứa sắt.

Trẻ em dưới 6 tháng tuổi.

**PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:** Thận trọng khi dùng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú.

**LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC:** Thận trọng khi lái xe và vận hành máy móc.

**TƯƠNG TÁC THUỐC:**

Nên uống cách ít nhất 2 giờ sau khi uống các chế phẩm kháng acid hoặc chế phẩm sắt vì làm giảm sinh khả dụng khi dùng chung.

Probenecid ức chế thải trừ cefdinir qua thận.

**TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:**

Hiếm gặp: Buồn nôn, nôn, đau bụng, biếng ăn, táo bón, nhức đầu, chóng mặt, viêm miệng, nhiễm nấm, thiếu vitamin K, vitamin nhóm B, giảm bạch cầu, tăng men gan, tăng BUN (Blood urea nitrogen - chỉ số nitơ urê huyết).

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

**QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ:**

Biểu hiện của quá liều cefdinir bao gồm buồn nôn, nôn, đau thượng vị.

Xử lý quá liều chủ yếu là điều trị triệu chứng và loại thuốc ra khỏi cơ thể.

Có thể tiến hành thẩm tách máu để loại thuốc ra khỏi máu.

**LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG:**

Dùng đường uống. Thời gian điều trị 5 - 10 ngày.

Người lớn và trẻ em trên 12 tuổi: 600 mg/ ngày, có thể dùng 1 lần hoặc chia làm 2 lần cách nhau 12 giờ. Trường hợp suy thận (Clcr < 30 ml/ phút): 300 mg x 1 lần/ ngày.

Trẻ em từ 6 tháng đến 12 tuổi: Liều thông thường 14 mg/ kg thể trọng/ ngày, có thể dùng 1 lần hoặc chia làm 2 lần cách nhau 12 giờ (tối đa 600 mg/ ngày). Trường hợp suy thận (Clcr < 30 ml/ phút): 7 mg/ kg thể trọng/ ngày.

Hoặc theo chỉ dẫn của Thầy thuốc.

*Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.*

*Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến của bác sĩ.*

*Thuốc này chỉ dùng theo đơn của bác sĩ.*

Hạn dùng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

Điều kiện bảo quản: Nơi khô, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.

Tiêu chuẩn: TCCS.

Sản xuất bởi: DHG PHARMA

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG**

288 Bis, Nguyễn Văn Cừ, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

ĐT: (0710) 3891433 - 3891434 • Fax: (0710) 3895209

Tư Vấn Khách Hàng

☎ 0710.3899000

E-mail: dhgpharma@dhgpharma.com.vn

www.dhgpharma.com.vn



**TU QU CỤC TRƯỞNG**  
**P. TRƯỞNG PHÒNG**  
*Nguyễn Thị Thu Thủy*

